

Phú Thọ, ngày 10 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu A, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường T, tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức H và chị Nguyễn Thị Hương Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Bùi Đức H và chị Nguyễn Thị Hương Q thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Bùi Tú L, sinh ngày 01/10/2018 và cháu Bùi Chí H1, sinh ngày 05/10/2023. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 con chung là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Bùi Đức H và chị Nguyễn Thị Hương Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Đức H chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003702 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (nay là Phòng THADS khu vực 1 – Phú Thọ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Việt Trì,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên